

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 14-8-2020.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn;
nuôi con chung*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Quang Hoạch.

2. Ông Tạ Văn Đài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 325/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp ly hôn; nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đỗ Hoàng Hải L, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số 34B/5, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bích V, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số 60, thôn Đ, ấp B, xã B, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

(Ông L và bà V vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Đỗ Hoàng Hải L trình bày:** Ông và bà Nguyễn Thị Bích V tự nguyện kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 28/7/2003. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Ông và bà V đã sống ly thân hơn một năm nay. Nay ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông làm đơn xin ly hôn với bà V.

- Về con chung: Quá trình chung sống ông và bà V có 03 người con chung tên Đỗ Nguyễn Duy K, sinh ngày 04/10/2004, Đỗ Nguyễn Quế H, sinh ngày 23/5/2007 và Đỗ Nguyễn Quế C, sinh ngày 03/6/2010. Khi ly hôn, ông đồng ý giao các con chung cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm thời

ông sẽ không cấp dưỡng nuôi các con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

*** Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn bà Nguyễn Thị Bích V trình bày:** Bà và ông Đỗ Hoàng Hải L kết hôn với nhau vào năm 2003, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Bà và ông L đã sống ly thân hơn một năm nay. Nay ông L xin ly hôn thì bà không đồng ý vì bà là người theo đạo công giáo nên bà không đồng ý thuận tình ly hôn. Bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Quá trình chung sống bà và ông L có 03 người con chung tên Đỗ Nguyễn Duy K, sinh ngày 04/10/2004, Đỗ Nguyễn Quế H, sinh ngày 23/5/2007 và Đỗ Nguyễn Quế C, sinh ngày 03/6/2010. Khi ly hôn, bà xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung. Tạm thời bà không yêu cầu ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được tiến hành theo quy định pháp luật. Đối với việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Đỗ Hoàng Hải L. Cho ông L được ly hôn với bà Nguyễn Thị Bích V.

- Về con chung: Ông L và bà V có 03 người con chung tên Đỗ Nguyễn Duy K, sinh ngày 04/10/2004, Đỗ Nguyễn Quế H, sinh ngày 23/5/2007 và Đỗ Nguyễn Quế C, sinh ngày 03/6/2010. Giao cả 03 cháu K, Hương và Chi cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm thời ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Các đương sự khai không có.
- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016 buộc ông L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong vụ án, yêu cầu khởi kiện và quy định pháp luật, “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” thuộc trường hợp quy định tại Điều 28; Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom thực hiện thủ tục thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2]. Ông Đỗ Hoàng Hải L và bà Nguyễn Thị Bích V có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Hoàng Hải L và bà Nguyễn Thị Bích V tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2003 và đã được Ủy ban nhân dân xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp.

Ông L, bà V xác định vợ chồng có mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không có tiếng nói chung nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ hơn một năm nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã phân tích hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả, ông L vẫn cương quyết ly hôn với bà V. Điều này chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa ông L và bà V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Đây là căn cứ cho ly hôn theo quy định tại khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy, yêu cầu xin ly hôn của ông L được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Ông L và bà V có 03 người con chung tên Đỗ Nguyễn Duy K, sinh ngày 04/10/2004, Đỗ Nguyễn Quế H, sinh ngày 23/5/2007 và Đỗ Nguyễn Quế C, sinh ngày 03/6/2010. Ông L và bà V đều đồng ý giao cả 03 cháu cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Đồng thời cháu K, cháu H, cháu C đều đang sống với bà V và đều có nguyện vọng tiếp tục được ở với mẹ. Do vậy giao cháu K, cháu H, cháu C cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà V không yêu cầu nên tạm thời ông L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Đỗ Hoàng Hải L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về tài sản chung: Các đương sự yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6]. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7]. Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8]. Về án phí: Ông L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho ông Đỗ Hoàng Hải L được ly hôn với bà Nguyễn Thị Bích V.

2. Về con chung: Giao 03 người con chung tên Nguyễn Duy Khang, sinh ngày 04/10/2004, Đỗ Nguyễn Quế H, sinh ngày 23/5/2007 và Đỗ Nguyễn Quế C, sinh ngày 03/6/2010 cho bà Nguyễn Thị Bích V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời ông Đỗ Hoàng Hải L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Đỗ Hoàng Hải L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí:

- Ông Đỗ Hoàng Hải L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tại biên lai thu số 0007239 ngày 19/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Ông L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Ông L, bà V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- THADS huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom.
- (Giấy CNKH số 123, ngày 31/8/2012);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Tâm